TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-PT.
Ngày: 03-5-2018.
"V/v thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Xuân**

Các Thẩm phán: Ông **Trương Huy Huân**

Bà **Nguyễn Thị Thanh Tuyết**

-***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa*:** Ông **An Viết Thành** – Kiểm sát viên.

Hồi 08 giờ 00 phút, ngày 03 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2018/TLPT-DS ngày 20 tháng 3 năm 2018 về việc: *"Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2018/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐPT - HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nông Thị T** - Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Số nhà 15b, đường 19/5, tổ 14, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Hữu Ph** – Sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Số nhà 33A, tổ 01, phường Quang T, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn anh Nguyễn Hữu P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/10/2017 và quá trình tố tụng chị Nông Thị T trình bày: Ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 83/2017/QĐST-HNGĐ về việc thuận tình ly hôn giữa các đương sự anh P và chị T. Về quan hệ hôn nhân anh Pvà chị T tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn. Về con chung giao cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai cháu Nguyễn Huy H – Sinh ngày: 17/02/2005 và cháu Nguyễn Hoàng A – Sinh ngày: 14/12/2011, chị T phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hoàng A với số tiền là: 2.000.000đ/ tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 26/7/2017 cho đến khi cháu Hoàng A trưởng thành đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn hai cháu Hoàng A và Huy H ở cùng anh P nhưng anh P lại giao cháu Hoàng A cho mẹ anh P đưa đón cháu đi học. Mẹ anh P lại bị bệnh đau đầu chóng mặt nếu để mẹ anh P đưa đón cháu thường xuyên sẽ không đảm bảo an toàn giao thông, đồng thời anh P không cho chị T thăm nom chăm sóc các cháu theo quy định của pháp luật. Hiện nay chị T đã có việc làm, có thu nhập ổn định nên đã đủ điều kiện để nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cháu Hoàng A. Do vậy, chị T khởi kiện yêu cầu được thay đổi người trực tiếp nuôi con, chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hoàng A cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Tại bản tự khai ngày 06/11/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Hữu P trình bày: Anh và chị T có đến Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang để thỏa thuận thuận tình ly hôn và đã được Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang công thuận việc thỏa thuận, về quan hệ hôn nhân anh và chị T thỏa thuận thuận tình ly hôn, về con chung giao hai cháu Hoàng A và Huy H cho anh P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, về cấp dưỡng nuôi con chị T cấp dưỡng nuôi con với số tiền: 2.000.000đ/ tháng. Nay chị T có đơn yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Hoàng A, anh P không nhất trí vì sau khi ly hôn anh vẫn thực hiện việc nuôi dưỡng các con đầy đủ và anh muốn để hai cháu được ở cùng nhau. Mặt khác do chị T không đủ khả năng về kinh tế để nuôi con và từ khi ly hôn đến nay chị T cũng không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con. Do đó anh P không nhất trí để chị T được nuôi cháu Hoàng A.

Tại biên bản hòa giải ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang, chị T và anh P không thỏa thuận được về việc nuôi con chung. Sau khi hòa giải anh P tự ý bỏ về không ký vào biên bản hòa giải.

Tại Bản án dân sự số: 07/2018/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 2 năm 2018, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang đã quyết định:

Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về con chung: Xử giao cho chị Nông Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Hoàng A– Sinh ngày: 14/12/2011 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có

quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định. Phần quyết định này thay thế cho phần: Nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Nguyễn Hoàng A tại mục 2 phần Quyết định của Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 83/2017/QĐST-HNGĐ ngày 26/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 22/2/2018 và ngày 01/3/2018 anh Nguyễn Hữu P có đơn kháng cáo với nội dung không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Hoàng A cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Hữu P không thay đổi, bổ sung đơn kháng cáo: Giữ nguyên quan điểm không nhất trí giao cháu Nguyễn Hoàng A cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng.

Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của HĐXX tại giai đoạn phúc thẩm và có quan điểm: Kháng cáo của anh Nguyễn Hữu P không có căn cứ để chấp nhận, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 07/2018/HNGĐ-ST ngày 05/ 2/ 2018 củaTòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX đánh giá nhận định về nội dung kháng cáo như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi có bản án sơ thẩm, bị đơn anh Nguyễn Hữu P kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng theo quy định của pháp luật được HĐXX chấp nhận.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của anh Nguyễn Hữu P đề nghị xem xét lại phần Quyết định tại Bản án sơ thẩm số: 07/2018/HNGĐ-ST ngày 05/02/ 2018 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang. Anh P không chấp nhận việc xử giao cháu Nguyễn Hoàng A cho chị Ttrực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục.

Theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Chị T và anh P đã thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 83/2017/QĐST-HNGĐ ngày 26/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang. Chị T và anh P có hai con chung là cháu Nguyễn Huy H – Sinh ngày: 17/02/2005 và cháu Nguyễn Hoàng A – Sinh ngày: 14/12/2011. Tại quyết định nêu trên đã công nhận sự thỏa thuận của anh chị giao hai cháu Nguyễn Hoàng Avà cháu Nguyễn Huy H cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi hai cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị T cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Avới số tiền là: 2.000.000đ/ tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày

26/7/2017 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn các con ở cùng anh P nhưng anh P lại thường xuyên để các cho mẹ anh chăm sóc các cháu và đưa đón cháu Hoàng A đi học, đồng thời anh P cũng cản trở, không cho chị T thăm nom chăm sóc con theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay chị T đã có việc làm ổn định thu nhập hợp pháp từ việc mở nhà hàng ăn uống. Trong giai đoạn xét xử sơ thẩm chị T mở hàng ăn tại phường Nguyễn T. Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm chị T cung cấp chứng cứ mới 01 sổ hộ khẩu tạm trú và 01 hợp đồng thuê nhà ở tại số nhà 572, tổ 6, phường N để ăn ở sinh hoạt và kinh doanh và có thu nhập rất ổn định. Như vậy, chị T đã có điều kiện về kinh tế, có chỗ ở ổn định và thời gian để chăm sóc con. Bên cạnh đó, Tòa án nhân dân thành phố H đã xác minh tại tổ dân phố, tại trường học của cháu Hoàng A, tại các cơ quan Quản lý Nhà nước về gia đình, trẻ em và căn cứ vào điều kiện kinh tế, thời gian, nguyện vọng của cháu Hoàng A cũng được muốn ở cùng với mẹ, thấy rằng việc giao nuôi cháu Hoàng A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật. Hiện nay anh P đang trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc hai cháu Huy H và cháu Hoàng A nhưng với điều kiện như hiện nay một mình anh P chăm sóc hai cháu sẽ không phù hợp với điều kiện kinh tế và thời gian. Quá trình giải quyết anh P không thực hiện nghĩa vụ của mình, không đến hòa giải tại cấp sơ thẩm, không cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm anh P không cung cấp được thêm chứng cứ nào mới.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận việc thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị T là phù hợp với điều kiện thực tế và đúng quy định của pháp luật. Do đó, kháng cáo của anh P không có cơ sở để xem xét. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang phù hợp với quy định của pháp luật được HĐXX chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh Pvà chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về án phí: Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên anh P phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Nguyễn Hữu P, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 07/2018/HNGĐ- ST ngày 05/02/ 2018 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điều 27 nghị quyết số: 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về con chung: Giao cho chị Nông Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng A – Sinh ngày: 14/12/2011 cho đến khi cháu Hoàng A trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

Phần quyết định này thay thế cho phần: Nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Nguyễn Hoàng A tại mục 2 phần Quyết định của Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sợ thỏa thuận của các đương sự số: 83/2017 /QĐST-HNGĐ ngày 26/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang

2. Về án phí: Chị Nông Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là: 300.000đ được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí sơ thẩm chị Tuyền đã nộp theo biên lai số: 00576 ngày 26 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 148 BLTTDS; Áp dụng khoản 1 Điều 29 nghị quyết số: 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Hữu P phải chịu 300.000đ tiền án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm anh P đã nộp theo biên lai thu số: 00720 ngày 15/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- TAND thành phố H;
- Chi cục THA dân sự TP HG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân